TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **362**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 273/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 5, phường Mỹ L (thôn Vực Vại, xã Ph, huyện Y cũ), thành phố T, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Lâm Xuân D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ 5, phường Mỹ L (thôn Vực Vại, xã Ph, huyện Y cũ), thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Y và anh Lâm Xuân D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Thị Vỹ C, sinh ngày 03/11/2013 và cháu Lâm Thế V, sinh ngày 26/10/2015 cho anh Lâm Xuân D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Trần Thị Y tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000605 ngày 2/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Trần Thị Y số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Lâm Xuân D không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã phường L.
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Ngọc Lan